

QUY ĐỊNH

Về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26 /2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về tổ chức lực lượng, đầu tư kinh phí, chế độ, chính sách cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng (sau đây viết tắt là PCCCR); trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động PCCCR trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Các nội dung khác liên quan đến PCCCR không quy định trong Quyết định này thì áp dụng theo các quy định tại Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng (sau đây viết tắt là Nghị định 09) và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài; cộng đồng dân cư thôn, làng, tổ dân phố có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng và hoạt động PCCCR tại thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Phương châm và yêu cầu trong PCCCR

1. Phương châm: Phòng cháy rừng là chính, chữa cháy rừng phải khẩn trương, kịp thời, triệt để và an toàn.

2. Yêu cầu trong PCCCR:

a) Hạn chế đến mức thấp nhất và loại bỏ các nguồn nhiệt, nguồn lửa gây cháy rừng, khả năng bắt cháy của chất cháy, kịp thời dập tắt đám cháy khi mới phát sinh; ngăn chặn không để cháy lan, gây cháy lớn, đảm bảo an toàn cho lực lượng và phương tiện khi tham gia chữa cháy rừng.

b) Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, phường, xã (sau đây gọi chung là UBND các cấp) theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phải chỉ đạo thực hiện công tác PCCCR trong phạm vi địa phương mình.

c) Chủ rừng phải thực hiện các quy định về PCCCR; chịu trách nhiệm nếu để rừng do mình quản lý bị cháy.

d) Cơ quan Kiểm lâm có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ

đạo, thực hiện công tác PCCCR như: ban hành các quy định đảm bảo an toàn trong công tác PCCCR trong phạm vi quản lý của cấp mình, hướng dẫn các chủ rừng trong việc PCCCR.

đ) Cơ quan Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Công an, Quân đội các cấp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Kiểm lâm trong công tác PCCCR.

e) Cơ quan Kiểm lâm các cấp có trách nhiệm tổ chức dự báo cháy rừng và thông tin kịp thời các cấp dự báo cháy rừng đến UBND cùng cấp nơi có rừng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong suốt các tháng mùa khô.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CẤP DỰ BÁO, BIỆN PHÁP VÀ PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 3. Cấm đốt lửa trong các trường hợp sau

Các hành vi bị cấm trong rừng, ven rừng được quy định tại Điều 9, Nghị định 09, cụ thể:

1. Trong và ven các khu rừng dễ cháy như rừng thông, rừng phi lao; rừng mới trồng, rừng non tái sinh trong mùa khô hanh; những đôi cỏ tranh, lau lách... dễ gây cháy lan vào rừng.

2. Trong các khu vực rừng đặc dụng, đốt nương rẫy không làm đường ranh cản lửa, không đủ lực lượng khống chế đám cháy.

3. Dùng lửa để săn bắt chim thú, bắt ong, hạ cây, lấy củi, đốt để lấy than trong rừng, dọn đường, đốt đồng cỏ để lấy cỏ non, đốt cỏ tranh để rà tìm sắt, phế liệu,...

4. Xâm hại các công trình phòng cháy, chữa cháy rừng và các hành vi khác trực tiếp gây ra nguy cơ cháy rừng.

Điều 4. Tạm đình chỉ các hoạt động khi vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng

1. Việc tạm đình chỉ và phục hồi hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân ở trong rừng, ven rừng theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 17, Nghị định 09, cụ thể:

a) Các hoạt động không được phép sử dụng hoặc gây ra nguồn lửa, nguồn nhiệt mà có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy rừng;

b) Các hoạt động tạo ra môi trường nguy hiểm cháy, nổ ở trong rừng, ven rừng như gây rò rỉ xăng dầu, khí đốt hoặc các chất có nguy hiểm về cháy, nổ khác và các hoạt động có sử dụng lửa, nguồn nhiệt, sử dụng các dụng cụ, phương tiện phát sinh tia lửa trong trường hợp xuất hiện môi trường nguy hiểm cháy nổ;

c) Các hoạt động được phép sử dụng lửa trong rừng, ven rừng nhưng xuất hiện các yếu tố và điều kiện không kiểm soát được có thể dẫn đến nguy cơ cháy rừng;

d) Đã bị xử lý hành chính về phòng cháy và chữa cháy rừng nhưng vẫn không

khắc phục, sửa chữa;

e) Khi các nguy cơ cháy rừng được quy định tại Điểm a, b, c của Khoản 1, Điều này được loại trừ hoặc vi phạm về phòng cháy và chữa cháy rừng được quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều này được khắc phục, sửa chữa thì được phục hồi hoạt động trở lại. Trường hợp hết thời hạn tạm đình chỉ hoạt động đã hết mà nguy cơ phát sinh cháy rừng chưa được loại trừ hoặc vi phạm hành chính về phòng cháy và chữa cháy rừng chưa được khắc phục, sửa chữa thì bị gia hạn tạm đình chỉ hoạt động.

2. Thẩm quyền tạm đình chỉ hoạt động và phục hồi hoạt động của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng quy định như sau:

a) Chủ tịch UBND các cấp được quyền quyết định tạm đình chỉ hoạt động của bộ phận, toàn bộ cơ sở, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình;

b) Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi thẩm quyền của mình được quyền quyết định tạm đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân;

c) Cán bộ, chiến sĩ cảnh sát phòng cháy, chữa cháy được tạm đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân đối với trường hợp khi đang có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy và trong thời gian ngắn nhất sau khi tạm đình chỉ phải báo cáo cấp trên trực tiếp có thẩm quyền ra quyết định.

3. Ngoài những người có thẩm quyền nêu trên, những người sau đây có thẩm quyền tạm đình chỉ hoạt động và phục hồi hoạt động trong các phạm vi sau:

a) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm được quyền quyết định tạm đình chỉ hoạt động trong phạm vi quản lý của mình;

b) Kiểm lâm viên khi phát hiện trường hợp đang có nguy cơ trực tiếp gây cháy rừng được quyền tạm đình chỉ hoạt động, đồng thời phải kịp thời báo cáo cấp trên trực tiếp có thẩm quyền ra quyết định.

Điều 5. Đình chỉ các hoạt động khi không đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng

Việc đình chỉ các hoạt động khi không đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 18, Nghị định 09 và Khoản 6, Điều 19, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định 79).

Điều 6. Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng

1. Vào đầu mùa khô hàng năm, các chủ rừng, các đơn vị có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong rừng, ven rừng phải xây dựng phương án PCCCR trên lâm phận, phạm vi quản lý của mình. Phương án PCCCR phải được Thủ trưởng đơn vị hoặc cơ

quan có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung phương án thực hiện theo Điều 20 của Nghị định 09, cụ thể:

a) Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng cần huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy của lực lượng chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng và lực lượng, phương tiện khác do cơ quan Kiểm lâm quản lý thì chủ rừng đề nghị cơ quan Kiểm lâm hướng dẫn xây dựng phương án.

b) Phương án phòng cháy, chữa cháy cần huy động nhiều lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức và địa phương tham gia thì chủ rừng đề nghị cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy hướng dẫn xây dựng Phương án.

c) Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng phải được bổ sung chỉnh lý kịp thời khi có những thay đổi về tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy.

2. Cơ quan Kiểm lâm có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng Phương án PCCCR hàng năm, nội dung phương án thực hiện theo Điều 20 của Nghị định 09.

3. Chi cục Kiểm lâm phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Đà Nẵng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng bao gồm cả rừng tự nhiên và rừng trồng, định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá việc phòng cháy, chữa cháy rừng; tổng hợp kết quả, báo cáo UBND thành phố và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Thẩm quyền phê duyệt phương án PCCCR:

Thẩm quyền phê duyệt phương án PCCCR thực hiện theo Khoản 3, Điều 20, Nghị định 09, cụ thể:

a) Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt phương án PCCCR thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

b) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, các Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm phê duyệt phương án PCCCR có sử dụng lực lượng, phương tiện của lực lượng chuyên ngành PCCCR thuộc phạm vi quản lý của mình.

c) Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy có sử dụng lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức ở địa phương thuộc địa bàn quản lý; trường hợp sử dụng lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức của nhiều quận, huyện thì do Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy thành phố phê duyệt.

d) Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt phương án PCCCR trên phạm vi toàn thành phố có sử dụng lực lượng, phương tiện của Quân đội đóng quân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 7. Tổ chức, nhiệm vụ của lực lượng PCCCR các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Lực lượng PCCCR cấp thành phố:

a) Lực lượng PCCCR cấp thành phố gồm lực lượng nòng cốt và lực lượng tham gia, phối hợp. Lực lượng nòng cốt gồm: Kiểm lâm, Quân đội thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy thành phố. Lực lượng tham gia, phối hợp gồm: Công an thành phố, Quân đội thuộc Bộ Quốc phòng (kể cả Quân khu 5) đóng quân trên địa bàn thành phố, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dân phòng và các lực lượng khác của địa phương khi có lệnh điều động của cơ quan có thẩm quyền.

b) Khi nhận được tin báo cháy rừng và đề nghị hỗ trợ của Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp quận, huyện (sau đây viết tắt là Ban chỉ đạo cấp huyện) thì các lực lượng của thành phố như: Kiểm lâm, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ, Dân phòng và các lực lượng khác của địa phương có trách nhiệm tổ chức triển khai phối hợp với các lực lượng chữa cháy trên địa bàn cơ động nhanh đến hiện trường, ứng cứu chữa cháy kịp thời. Lực lượng kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, xác minh, truy tìm thủ phạm gây cháy và thực hiện điều tra ban đầu theo quy định của pháp luật.

c) Trong trường hợp cháy lớn trên diện rộng vượt quá khả năng kiểm soát của thành phố, bằng phương tiện thông tin nhanh nhất, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Nhà nước về thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đề nghị hỗ trợ lực lượng để chữa cháy rừng.

2. Lực lượng PCCCR cấp huyện:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện thường xuyên củng cố và kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp huyện (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo cấp huyện) theo Nghị định 09. Ban Chỉ đạo cấp huyện tham mưu UBND cùng cấp thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng, các đơn vị liên quan thực hiện các quy định đảm bảo an toàn trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng nhằm bảo vệ nghiêm ngặt tài nguyên rừng trên địa bàn.

b) Kiểm lâm, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố và lực lượng quân đội cấp huyện là lực lượng nòng cốt. Các lực lượng như: Công an, các đơn vị lực lượng vũ trang của Trung ương, Quân khu 5 đóng quân trên địa bàn, dân quân tự vệ, lực lượng dân phòng và các lực lượng khác của huyện là lực lượng phối hợp tham gia khi có lệnh điều động.

c) Khi nhận được tin báo cháy rừng hoặc đề nghị hỗ trợ của Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp xã (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo cấp xã) thì lực lượng chuyên trách PCCCR cấp huyện (lực lượng Kiểm lâm, Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy cấp huyện), lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, lực lượng dân phòng và các lực lượng khác có trách nhiệm tổ chức triển khai phối hợp với các lực lượng chữa cháy trên địa bàn cơ động nhanh đến hiện trường, ứng cứu chữa cháy kịp thời. Lực lượng kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, bắt giữ, điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng.

d) Trong trường hợp cháy lớn trên diện rộng vượt quá khả năng kiểm soát của quận, huyện bằng phương tiện thông tin nhanh nhất, Trưởng ban Ban Chỉ đạo huyện báo cáo Ban Chỉ đạo thành phố đề nghị hỗ trợ tăng cường lực lượng để xử lý đám cháy.

3. Lực lượng PCCCR cấp xã, phường:

a) Kiểm lâm địa bàn là lực lượng tham mưu giúp Ban Chỉ đạo cấp xã, phường xây dựng phương án, kế hoạch và tổ chức thực hiện PCCCR trên địa bàn. Lực lượng chính trong công tác PCCCR cấp xã, phường là kiểm lâm địa bàn, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dân phòng, lực lượng hợp đồng bảo vệ rừng và các tổ, đội bảo vệ rừng, PCCCR của thôn, làng, tổ dân phố.

b) Khi xảy ra cháy rừng, Ban Chỉ đạo cấp xã, phường có trách nhiệm chỉ huy, tổ chức điều động lực lượng, phương tiện, dụng cụ tại địa phương tham gia chữa cháy. Trong trường hợp cháy lớn trên diện rộng vượt quá khả năng kiểm soát của xã, phường bằng phương tiện thông tin nhanh nhất, Ban Chỉ đạo cấp xã, phường báo cho Ban Chỉ đạo cấp huyện qua cơ quan thường trực (Hạt Kiểm lâm) để chỉ huy chữa cháy và đề nghị hỗ trợ lực lượng phối hợp chữa cháy rừng.

4. Lực lượng PCCCR của chủ rừng:

a) Tất cả các đơn vị chủ rừng phải thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng do Thủ trưởng đơn vị làm Trưởng ban. Lực lượng chính là các tổ, đội bảo vệ rừng và PCCCR của đơn vị và các Trạm quản lý bảo vệ rừng trực thuộc.

b) Khi xảy ra cháy rừng, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm chỉ huy, tổ chức điều động, lực lượng, phương tiện, dụng cụ tại đơn vị tham gia chữa cháy. Trong trường hợp cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát của đơn vị, bằng phương tiện thông tin nhanh nhất, chủ rừng phải phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức chữa cháy; đồng thời báo cho Ban Chỉ đạo cấp huyện đề nghị tăng cường lực lượng chữa cháy rừng.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, đơn vị vũ trang đóng quân trong rừng hoặc có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong rừng, ven rừng phải phối hợp để thành lập các đội tình nguyện phòng cháy, chữa cháy rừng và phải có trách nhiệm phối hợp với Ban Chỉ đạo của địa phương và chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ chuyên môn phòng cháy, chữa cháy rừng của Ban Chỉ đạo ở địa phương.

Điều 8. Thông tin cấp dự báo và biện pháp phòng cháy rừng

1. Chi cục Kiểm lâm là cơ quan chuyên ngành, có trách nhiệm xây dựng cấp dự báo cháy rừng và tổ chức thông báo trên địa bàn thành phố trong suốt mùa khô. Triển khai, tổ chức các hoạt động phòng cháy theo từng cấp dự báo theo quy định.

2. Khi có thông báo cấp dự báo cháy rừng của Ban Chỉ đạo cấp thành phố (Chi cục Kiểm lâm), Hạt Kiểm lâm các huyện, quận có trách nhiệm cụ thể hoá cấp dự báo cháy rừng cho phù hợp với từng địa phương, thông báo thường xuyên, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 9. Cấp dự báo, báo động cháy rừng

Cấp dự báo, báo động cháy rừng theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

1. Khi dự báo ở cấp I, ít có khả năng cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo cấp xã, phường và các chủ rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; phải tổ chức kiểm tra, hướng dẫn khoanh vùng sản xuất nương rẫy, tuyên truyền phổ biến trong cộng đồng dân cư về phòng cháy, chữa cháy rừng và hướng dẫn phát, đốt nương rẫy đúng kỹ thuật.

2. Khi dự báo đến cấp II, khả năng cháy rừng ở mức trung bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo Ban Chỉ đạo cấp xã và các chủ rừng tăng cường kiểm tra, đôn đốc, bố trí người canh phòng, lực lượng và phương tiện thường trực sẵn sàng dập tắt lửa khi mới xảy ra cháy rừng, hướng dẫn người dân về kỹ thuật làm nương rẫy.

3. Khi dự báo đến cấp III, thời tiết khô hanh dễ xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ban Chỉ đạo cấp huyện tăng cường đôn đốc các chủ rừng coi trọng biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng, cấm đốt nương làm rẫy. Các chủ rừng phải thường xuyên canh phòng, nhất là đối với những vùng trọng điểm dễ cháy như rừng trồng, rừng tự nhiên bao gồm: Thông, bạch đàn, keo lá tràm, tre, nứa và các loại rừng dễ cháy khác.

a) Lực lượng trực phòng cháy phải trực ít nhất 10h trong ngày trong khoảng thời gian từ 10h đến 20h.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo Ban Chỉ đạo của cấp xã, chủ rừng, Hạt Kiểm lâm đôn đốc việc phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng, cấm đốt nương rẫy.

c) Các chủ rừng phải thường xuyên kiểm tra công tác trực phòng cháy và các hoạt động có thể gây ra cháy rừng trong lâm phận.

d) Dự báo viên nắm chắc tình hình khí tượng, thủy văn để dự báo và thông báo kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về cấp cháy và tình hình cháy rừng ở địa phương.

4. Khi dự báo cháy rừng đến cấp IV, cấp nguy hiểm, thời tiết hanh khô kéo dài có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ đạo cấp huyện phải theo dõi, đồng thời chỉ đạo:

Lực lượng Kiểm lâm và chủ rừng kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy ở các huyện, xã.

Lực lượng canh phòng phải thường xuyên trên chòi canh, ngoài hiện trường rừng dễ cháy bảo đảm 14 giờ trong ngày trong khoảng thời gian từ 7h đến 21h, phát hiện kịp thời điểm cháy, báo động, thông tin kịp thời khi có cháy rừng xảy ra để ban chỉ đạo theo từng cấp cháy huy động lực lượng, phương tiện dập tắt đám lửa, không để cháy lớn.

5. Khi dự báo đến cấp V, cấp cực kỳ nguy hiểm, thời tiết khô, hanh, nắng hạn kéo dài, thảm thực vật khô kiệt, nguy cơ cháy rừng rất lớn trên tất cả các loại rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ đạo cấp thành phố trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, chủ động và sẵn sàng ứng cứu chữa cháy rừng. Thông tin cảnh báo thường xuyên liên tục, kịp thời cấp dự báo cháy rừng ở vùng trọng điểm dễ cháy. Kiểm tra chặt chẽ không cho người và phương tiện ra vào rừng tùy tiện. Nghiêm cấm tuyệt đối không được đốt lửa trong rừng và ven rừng.

Lực lượng canh phòng trên các chòi canh và các vùng trọng điểm cháy bảo đảm trực 24 giờ trong ngày.

Nghiêm cấm việc dùng lửa trong rừng và ven rừng đối với người ra vào rừng và khách du lịch.

Lực lượng Kiểm lâm tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, đảm bảo 24h trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng; thông báo thường xuyên nội quy dùng lửa trong rừng và ven rừng.

Khi xảy ra cháy rừng, chủ rừng, chính quyền địa phương phải huy động lực lượng và phương tiện dập tắt đám lửa. Tất cả các vụ cháy rừng đều phải lập biên bản và xử lý đúng quy định của pháp luật.

Trong các tháng mùa khô, dự báo viên phải nắm chắc tình hình thời tiết, khí hậu thủy văn để dự báo, thông tin thường xuyên, liên tục hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đặc biệt khi dự báo đến cấp IV và cấp V, dự báo viên phải dự báo và đảm bảo thông tin trong suốt thời kỳ cao điểm dễ cháy rừng và báo cáo kịp thời về việc phòng cháy, chữa cháy rừng lên cấp trên.

Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các cơ quan để dự báo, thông tin cấp cháy và biện pháp phòng cháy, chữa cháy kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng trong suốt thời kỳ cao điểm dễ cháy rừng.

Điều 10. Hệ thống thông tin liên lạc

Trong suốt mùa khô, Ban Chỉ đạo các cấp phải duy trì đều đặn, thông suốt hệ thống thông tin từ Ban Chỉ đạo cấp thành phố (Chi cục Kiểm lâm) đến Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã; các Hạt Kiểm lâm, Trạm Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR và các chủ rừng.

Điều 11. Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCCR

Hàng năm, lực lượng chuyên trách PCCCR các cấp, lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng, các tổ, đội quản chúng bảo vệ rừng, PCCCR phải được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCCR. Tùy theo từng cấp, từng đối tượng để có phương pháp đào tạo, huấn luyện thích hợp. Một số nội dung chính cần thiết trong huấn luyện, bồi dưỡng như:

1. Các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến công tác PCCCR.

2. Kỹ thuật PCCCR và các ứng dụng công nghệ mới trong PCCCR; khắc phục hậu quả của cháy rừng (trong đó có cả nghiệp vụ điều tra, pháp chế).
3. Năng lực chỉ huy, kỹ thuật cứu hộ, cứu nạn trong PCCCR.
4. Kỹ năng công tác cộng đồng và tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 12. Quản lý sản xuất nương rẫy

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức quản lý hoạt động sản xuất nương rẫy trên địa bàn; chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Hạt Kiểm lâm, chính quyền cấp xã tham mưu quy hoạch vùng sản xuất nương rẫy cho nhân dân; chỉ đạo các ngành chức năng hướng dẫn nhân dân thực hiện đúng quy hoạch, phân vùng, xác định rõ ranh giới, có mốc bảng niêm yết ngoài thực địa, lập bản đồ quy hoạch hoặc phân loại đất dành cho sản xuất nương rẫy. Hàng năm Hạt Kiểm lâm tăng cường kiểm tra hướng dẫn nhân dân sản xuất nương rẫy đúng quy định trên những vùng đất đã được quy hoạch, không để xảy ra tình trạng phá rừng trái phép làm nương rẫy.

2. Trong những vùng được phép sản xuất nương rẫy, Hạt Kiểm lâm cùng với các đơn vị liên quan, chính quyền xã, phường hướng dẫn nhân dân kỹ thuật đốt dọn nương rẫy, đốt xử lý thực bì để trồng rừng, khai thác rừng trồng đúng quy định.

3. Tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng và PCCCR đối với các hộ dân có nương rẫy gần rừng, đặc biệt là rừng trồng; tuyên truyền cho người dân biết những quy định về PCCCR.

4. Một số quy định cụ thể trong đốt dọn nương rẫy, xử lý thực bì:

a) Chỉ được đốt dọn trong vùng được phép làm nương rẫy, khi làm rẫy phải phát dọn toàn bộ thực bì, phơi khô và vun thành dải rộng 2-3 m, Khoảng cách các dải là 5 - 6 m; dải sát bìa rừng cách xa rừng 6 - 8 m.

b) Khi đốt thực bì phải đốt lúc gió nhẹ, đốt vào chiều tối hoặc sáng sớm, đốt lần lượt từng dải, thứ tự từ trên sườn đồi xuống chân đồi.

c) Trước khi đốt rẫy, xử lý thực bì phải báo với Kiểm lâm địa bàn, chủ rừng và chính quyền xã, phường, thôn. Chỉ được phép đốt sau khi được sự kiểm tra đảm bảo an toàn trong PCCCR và đồng ý cho phép đốt của chính quyền địa phương, cơ quan Kiểm lâm sở tại. Khi đốt rẫy phải có người canh gác, Khoảng 10m - 15 m có một người gác trên dải để đề phòng và dập tắt ngay các đám lửa cháy lan, không để lửa cháy lan vào rừng, đốt xong phải kiểm tra toàn bộ nương rẫy, khi lửa tắt hẳn mới ra về.

Chương III

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 13. Phát hiện cháy, báo cháy và huy động lực lượng cứu chữa

Thực hiện theo Khoản 1 và 2 Điều 22, NĐ 79, cụ thể:

1. Người phát hiện thấy cháy phải bằng mọi cách báo cháy ngay cho người xung quanh biết, cho một hoặc tất cả các đơn vị sau đây:

a) Đội dân phòng hoặc đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành tại nơi xảy ra cháy.

b) Đơn vị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy nơi gần nhất.

c) Chính quyền địa phương sở tại hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất.

2. Cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều này khi nhận được tin báo về vụ cháy xảy ra trong địa bàn được phân công quản lý thì phải nhanh chóng đến tổ chức chữa cháy, đồng thời báo cho các cơ quan, đơn vị cần thiết khác để chi viện chữa cháy; trường hợp cháy xảy ra ngoài địa bàn được phân công quản lý thì sau khi nhận được tin báo cháy phải bằng mọi cách nhanh nhất báo cho các cơ quan, đơn vị quản lý địa bàn nơi xảy ra cháy biết để xử lý, đồng thời báo cáo cấp trên của mình.

Điều 14. Nguyên tắc chữa cháy rừng

Thực hiện theo phương châm “bốn tại chỗ” gồm: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ.

1. Người chỉ huy chữa cháy rừng tiếp nhận, xử lý thông tin, kết hợp việc quan sát diễn biến của đám cháy để quyết định truyền đạt mệnh lệnh. Lực lượng chữa cháy tập trung cao độ và thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật, tổ chức để đạt được hiệu quả chữa cháy.

2. Lực lượng và phương tiện chữa cháy được chia thành: Lực lượng, phương tiện thủ công; lực lượng, phương tiện cơ giới.

a) Lực lượng, phương tiện thủ công gồm: Kiểm lâm, Công an, Quân đội, lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng, tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, dân quân địa phương và các lực lượng huy động khác cùng với dụng cụ thủ công như dao, rựa, cuốc, xẻng, thùng tưới nước, cành cây...

b) Lực lượng, phương tiện cơ giới gồm: con người với các thiết bị cơ giới như xe cứu hoả, xe chữa cháy rừng, máy bơm, máy thổi gió, cưa xăng, máy ủi, máy cày, hoá chất chữa cháy rừng và các phương tiện khác.

c) Lực lượng chữa cháy được tổ chức thành các tổ, có tổ trưởng và tổ phó. Tổ trưởng phải là người nắm vững kỹ thuật, đặc điểm rừng trong khu vực và là người quyết đoán, người nhanh nhẹn, mệnh lệnh dứt khoát, rõ ràng, chính xác.

3. Hậu cần chữa cháy cần chuẩn bị: Phương tiện cơ giới, dụng cụ thủ công và bảo hộ lao động (quần áo, giày, mũ, đèn pin, bình nước cá nhân, thuốc, bông băng cấp cứu...) để phục vụ cho lực lượng chữa cháy tại chỗ và lực lượng được huy động tại địa phương, đảm bảo cung cấp nước uống và thực phẩm cho lực lượng chữa cháy.

Điều 15. Các biện pháp chữa cháy rừng

Thực hiện theo Điều 19, NĐ 09, cụ thể:

1. Huy động tối đa lực lượng, phương tiện và thiết bị, dụng cụ để chữa cháy.

a) Đối với rừng có thể đưa phương tiện cơ giới vào chữa cháy thì phải huy động tối đa phương tiện cơ giới để chữa cháy;

b) Đối với rừng mà phương tiện cơ giới chữa cháy không thể tiếp cận được thì phải huy động tối đa lực lượng và các phương tiện khác để chữa cháy.

2. Tạo đường băng cản lửa, khoanh vùng cô lập đám cháy.

3. Áp dụng "biện pháp đốt trước có kiểm soát" để chữa cháy khi có đủ điều kiện cho phép.

4. Đào kênh, mương, rãnh để chống cháy ngầm và chữa cháy.

5. Các biện pháp chữa cháy khác.

Điều 16. Trách nhiệm chữa cháy, tham gia chữa cháy rừng

1. Chữa cháy rừng là trách nhiệm của toàn dân.

2. Chủ rừng và các lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội, cơ quan liên quan có nhiệm vụ chữa cháy, tham gia chữa cháy rừng theo quy định.

a) Lực lượng PCCC khi nhận tin báo cháy trong địa bàn quản lý hoặc nhận lệnh điều động phải lập tức đến chữa cháy; trường hợp nhận thông tin báo cháy ngoài địa bàn quản lý, phải báo ngay cho lực lượng PCCC nơi xảy ra cháy, đồng thời phải báo cáo cấp trên của mình.

b) Các cơ quan y tế, điện lực, cấp nước và các cơ quan liên quan khi nhận được yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy rừng phải nhanh chóng điều động người và phương tiện đến nơi xảy ra cháy để phục vụ chữa cháy rừng.

c) Lực lượng Công an, Dân quân tự vệ và Dân phòng có trách nhiệm tổ chức giữ gìn trật tự, bảo vệ khu vực chữa cháy và tham gia chữa cháy rừng.

Điều 17. Người chỉ huy chữa cháy rừng

Người chỉ huy chữa cháy rừng được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và 2, Điều 37 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001.

Điều 18. An toàn lao động khi chữa cháy

Khi chữa cháy, lực lượng chữa cháy phải chuẩn bị đủ nước uống, bông, băng, thuốc bông, cáng và các dụng cụ cấp cứu khác. Trường hợp bị thương phải sơ cứu và đưa đi cấp cứu. Nếu bị thương nặng hoặc tử vong phải lập biên bản để có cơ sở giải quyết chế độ, chính sách.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 19. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm:

a) Xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm cho công tác PCCCR phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

b) Phối hợp các cơ quan, chính quyền địa phương các cấp tổ chức thực hiện các biện pháp PCCCR theo quy định.

c) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về PCCCR.

d) Thẩm định và phê duyệt các đề án, dự án về PCCCR theo thẩm quyền.

2. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo định kỳ và đột xuất về công tác PCCCR trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc triển khai, thực hiện công tác PCCCR.

Điều 20. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí kinh phí thực hiện công tác PCCCR hàng năm để các đơn vị thực hiện kịp thời và có hiệu quả.

Điều 21. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính xây dựng các cơ chế, chính sách về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; lồng ghép, cân đối ngân sách hàng năm cho công tác PCCCR theo quy định, phù hợp với khả năng ngân sách.

Điều 22. Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy thành phố

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan Kiểm lâm), đơn vị quân đội và chính quyền địa phương thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng, xác định nguyên nhân các vụ cháy rừng theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với lực lượng Kiểm lâm hướng dẫn việc xây dựng, thực tập Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, tham gia thẩm duyệt dự án, thiết kế và Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, hướng dẫn mua sắm, trang bị các phương tiện chuyên dùng về phòng cháy, chữa cháy rừng; kiểm tra hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng; tham gia cứu chữa các vụ cháy rừng và chỉ huy việc chữa cháy rừng.

Điều 23. Công an thành phố

Thực hiện theo quy định tại Mục B, Phần II của Thông tư liên tịch số 144/2002/TTLT-BNNPTNT-BCA-BQP ngày 13 tháng 12 năm 2002 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Quốc phòng hướng dẫn việc phối hợp giữa các lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội trong công tác bảo vệ rừng.

Điều 24. Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố

1. Thực hiện theo quy định tại Mục C, Phần II của Thông tư liên tịch số 144/2002/TTLT-BNNPTNT-BCA-BQP ngày 13 tháng 12 năm 2002 của liên Bộ:

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Quốc phòng hướng dẫn việc phối hợp giữa các lực lượng kiểm lâm, công an, quân đội trong công tác bảo vệ rừng.

2. Giáo dục cán bộ, chiến sĩ nắm vững và chấp hành nghiêm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng. Các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng phối hợp với lực lượng kiểm lâm, chính quyền địa phương tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; chấp hành nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng ở nơi đóng quân.

3. Chỉ đạo các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng phải có phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, tham gia tuần tra và sẵn sàng ứng cứu khi có trường hợp xảy ra cháy rừng theo lệnh huy động của Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng ở nơi đóng quân.

4. Phối hợp với cơ quan kiểm lâm kiểm tra, xử lý kịp thời đối với những đơn vị, chiến sĩ vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy rừng.

Điều 25. Chi cục Kiểm lâm

1. Tham mưu chính quyền địa phương xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Hướng dẫn chủ rừng lập và thực hiện phương án PCCCR; bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ rừng và PCCCR ở cơ sở.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các quy định về PCCCR và các hoạt động liên quan đến công tác PCCCR.

4. Tuyên truyền, vận động nhân dân PCCCR; hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp PCCCR.

5. Thông báo cấp dự báo cháy rừng đến các cơ quan, đơn vị có liên quan khi cấp dự báo từ cháy rừng từ cấp III trở lên trong các tháng mùa khô trên địa bàn toàn thành phố.

6. Thực hiện việc điều tra, xử lý vi phạm về phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện có rừng và đất lâm nghiệp theo thẩm quyền và phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường, xã có rừng và đất lâm nghiệp thực hiện các biện pháp PCCCR theo quy định của pháp luật.

2. Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp huyện; Ban hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương.

3. Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCCR; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCCR theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo tuyên truyền giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCCR cho nhân dân, xây dựng phong trào quần chúng tham gia hoạt động PCCCR.

5. Đầu tư ngân sách cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng; trang bị phương tiện PCCC cho UBND phường, xã có rừng và các đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn để thực hiện công tác chữa cháy rừng.

6. Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện phương án PCCC cần huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia.

7. Trực tiếp chỉ đạo và huy động lực lượng chữa cháy rừng trên địa bàn.

8. Chỉ đạo tổ chức chữa cháy rừng, điều tra nguyên nhân gây cháy rừng và khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra.

9. Tổ chức giao ban định kỳ, thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình PCCC trong phạm vi địa phương quản lý.

Điều 27. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường có rừng và đất lâm nghiệp theo thẩm quyền và phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm:

1. Phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc phạm vi và trách nhiệm quản lý của mình.

2. Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo cấp xã, phường; các tổ, đội bảo vệ rừng và PCCC ở cơ sở.

3. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước về PCCC trong phạm vi địa phương mình.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm về quy định PCCC.

5. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về PCCC một cách thường xuyên, liên tục sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân nơi có rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc PCCC; tổ chức quán triệt cho nhân dân học tập các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ rừng; hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp PCCC, huy động các lực lượng chữa cháy rừng trên địa bàn.

Điều 28. Các cơ quan thông tin đại chúng

1. Tổ chức tuyên truyền quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; phổ biến kiến thức về PCCC trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo các cấp và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về PCCC; chủ động và phối hợp với Chi cục Kiểm lâm thông báo kịp thời các bản tin cấp dự báo cháy rừng trong suốt các tháng mùa khô.

Điều 29. Thủ trưởng các cơ quan hoạt động ở trong rừng, ven rừng

1. Ban hành nội quy, quy định và tổ chức thực hiện nội quy, quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Chủ động xây dựng các công trình phòng cháy như: Đường ranh cản lửa, chòi canh lửa, biển báo, biển cấm lửa, hệ thống thông tin liên lạc, cải tạo, xây dựng suối, hồ, đập, kênh mương... để dự trữ nước chữa cháy rừng. Đồng thời phải chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của cơ quan Kiểm lâm sở tại; bảo đảm kinh phí hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Trong mùa khô hanh phải tổ chức lực lượng thường xuyên tuần tra, canh gác, phát hiện kịp thời các điểm phát lửa và tổ chức chữa cháy.

5. Có kế hoạch từng bước trang bị những thiết bị và phương tiện PCCCR cần thiết, kết hợp giữa thủ công với cơ giới để từng bước hiện đại hoá công tác PCCCR.

6. Phối hợp với các cơ quan trong việc phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức tham gia PCCCR khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. Tổ chức thống kê, báo cáo định kỳ về PCCCR.

Điều 30. Các cơ quan, đơn vị có dự án trồng rừng và xây dựng công trình phòng cháy, chữa cháy rừng

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đối với dự án trồng rừng và xây dựng công trình phòng cháy và chữa cháy rừng thực hiện theo quy định tại Điều 15 của ND 09.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ RỪNG, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN SỐNG TRONG RỪNG VÀ VEN RỪNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 31. Quyền và trách nhiệm của chủ rừng

1. Chủ rừng có các quyền sau:

- a) Ngăn chặn các hành vi vi phạm về phòng cháy, chữa cháy rừng;
- b) Huy động lực lượng và phương tiện trong phạm vi quản lý của mình để tham gia chữa cháy rừng;
- c) Được đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền hỗ trợ, ưu tiên vay vốn để đầu tư cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Chủ rừng có trách nhiệm:

- a) Tổ chức thực hiện các quy định, nội quy về phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật; xây dựng, ban hành các quy định, nội quy và biện pháp về phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi rừng mình quản lý;
- b) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, dự án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng đối với khu vực rừng mình quản lý;
- c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức phòng cháy, chữa cháy rừng; huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng; thành lập, quản lý và duy trì hoạt động của tổ, đội phòng cháy, chữa cháy rừng;

d) Kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng; xử lý hoặc đề xuất xử lý các hành vi vi phạm quy định, nội quy về phòng cháy, chữa cháy rừng và tổ chức khắc phục kịp thời các thiếu sót, vi phạm quy định an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng theo thẩm quyền;

e) Đầu tư trang bị phương tiện, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định; bảo đảm kinh phí đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định hiện hành của Nhà nước;

g) Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình phòng cháy, chữa cháy rừng, thông báo kịp thời cho Hạt Kiểm lâm, Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy sở tại và cơ quan quản lý trực tiếp những thay đổi lớn liên quan đến bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc phạm vi quản lý;

h) Phối hợp với các chủ rừng khác, chính quyền sở tại trong việc bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng;

i) Thực hiện các hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

k) Phối hợp và tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng.

Điều 32. Các chủ hộ gia đình sinh sống ở trong rừng, ven rừng

1. Thực hiện các quy định, nội quy về phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật;

2. Đôn đốc các thành viên trong gia đình thực hiện quy định, nội quy, các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng;

3. Phát hiện cháy, báo cháy và tham gia chữa cháy rừng;

4. Phối hợp với các hộ gia đình, cơ quan trong việc bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng; không gây nguy hiểm cháy đối với các khu rừng;

5. Tham gia các hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 33. Trách nhiệm của cá nhân hoạt động trong rừng, ven rừng

1. Thực hiện các quy định, nội quy về phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật;

2. Bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng khi được phép sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, các thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và bảo quản, sử dụng chất cháy trong rừng và ven rừng;

3. Ngăn chặn và báo kịp thời khi phát hiện nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy rừng và hành vi vi phạm quy định an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng; báo cháy và chữa cháy kịp thời khi phát hiện cháy và chấp hành nghiêm lệnh huy động tham gia chữa cháy rừng.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Khen thưởng: Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC hoặc có công phát hiện, ngăn chặn những hành vi phá hoại, khắc phục và hạn chế những thiệt hại do cháy rừng gây ra sẽ được khen thưởng theo quy định.

2. Xử lý vi phạm: Tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về PCCC thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Điều 35. Điều khoản thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện hướng dẫn triển khai, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này.

2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân căn cứ chức trách và nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác PCCC.

3. Trường hợp những văn bản quy định của pháp luật được áp dụng để thực hiện trong quy định này có thay đổi thì áp dụng theo những văn bản quy định mới được thay thế hoặc bổ sung.

4. Các địa phương, các ngành liên quan, các chủ rừng nếu để rừng bị cháy do không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quy định này thì tùy theo mức độ thiệt hại sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hùynh Đức Thơ